

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/DS-PT

Ngày: 23-8-2019.

*“Tranh chấp dân sự về hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Chiến.

*Các Thẩm phán:*

+ Ông Nguyễn Văn Sơn;

+ Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019. Do bản án dân sự số: 20/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2019. Giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thu L, sinh năm 1959; trú tại: khu phố X, thị trấn Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Dương Lê T, sinh năm 1987; trú tại: Khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ký ngày 26-9-2018), có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Tấn V, sinh năm 1981; trú tại: Xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Vi Anh T1, sinh năm 1973; Trú tại: Xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ký ngày 18-6-2019), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vương Hoàng Th, sinh năm 1979; trú tại: Khu phố X, phường Y, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Anh Vương Hoàng Th1, sinh năm 1996; trú tại: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thu L và người đại diện theo ủy quyền của bà L là ông Dương Lê T trình bày:

Ngày 15-02-2017, ông V có vay của ông Vương Thành B số tiền là 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng, thời hạn vay 03 tháng tính từ ngày 15-02-2017, ông V có viết cho ông B giấy vay tiền ghi ngày 15-02-2017. Sau khi vay tiền đến hạn trả nhưng ông V không trả nợ gốc và lãi cho ông B. Ngày 23-10-2017 ông B chết. Bà Huỳnh Thu L là vợ ông B có đến đòi ông V số tiền nợ trên nhưng ông V không trả.

Ngày 28-9-2018, bà L khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15-05-2017 đến khi giải quyết xong vụ án.

Ông B có cha ruột là Vương Ph đã chết ngày 29-6-1990, mẹ ruột là Lê Thị N đã chết ngày 30-02-2014. Ông B có ba người con ruột là Vương Huỳnh Thanh H, Vương Hoàng Th và Vương Hoàng Th1, ngoài ra không còn người thừa kế nào khác.

Đối với anh H đã có văn bản từ chối nhận di sản của ông B.

Bị đơn- Ông Phan Tấn V: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm ông V không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vương Hoàng Th và Vương Hoàng Th1 trình bày: Các anh là con ruột của ông B, hiện ông B đã chết, các anh thống nhất

lời trình bày của bà L về số tiền ông B cho ông V vay và đồng ý để cho bà Huỳnh Thu L toàn quyền quyết định và sở hữu số tiền 150.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất mà ông V còn thiếu của ông B. Hai anh cam kết không khiếu nại gì về sau và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:

Căn cứ vào Khoản 2, Điều 227, Khoản 2, 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 465, 466 , 468, 611, 613, 614 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí lệ phí.

Buộc ông Phan Tấn V có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thu L số tiền 140.248.500 đồng nợ gốc, và 28.311.000 đồng nợ lãi. Tổng cộng hai khoản là 168.559.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Bản án còn tuyên về án phí, quyền nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, ông Phan Tấn V làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm không chấp nhận nợ và yêu cầu cầu giám định chữ ký trong văn bản vay tiền lập ngày 15-02-2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T1 đại diện theo ủy quyền của ông V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông T đại diện theo ủy quyền của bà L không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V và cho rằng việc ông V yêu cầu giám định chữ ký giấy vay tiền là nhằm kéo dài vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về vụ án:

Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự. Các bên đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét kháng cáo, nghe lời trình bày của đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ngày 15-02-2017, Ông V có vay của ông Vương Thành B số tiền là 150.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/ tháng, thời hạn vay 03 tháng tính từ ngày 15-02-2017, ông V viết cho ông B giấy vay tiền ghi ngày 15-02-2017. Ngày 23-10-2017 ông B chết, vợ ông B là bà L khởi kiện ông V trả số tiền trên và yêu cầu tính lãi suất 10% /năm kể từ thời điểm vay và (khấu trừ tiền lãi đã nhận 3%/ tháng, số tiền lãi đã nhận 03 tháng) cho đến khi xét xử sơ thẩm. Cấp sơ thẩm đã tính tiền lãi mà ông B đã nhận 03 tháng với lãi suất 3% / tháng số tiền lãi vượt mức lãi suất theo quy định pháp luật được khấu trừ vào tiền vốn và tính lãi suất 10%/ năm thời gian chậm trả cho đến khi xét xử sơ thẩm, buộc ông V có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền vốn và lãi 168.559.000 đồng là có cơ sở và đúng quy định của Bộ luật dân sự.

[2] Ông V làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm không chấp nhận nợ và yêu cầu cầu giám định chữ ký trong văn bản vay tiền lập ngày 15-02-2017.

Xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V (trong đó có bản photo giấy vay tiền lập ngày 15-02-2017) nhưng ông V không cung cấp bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Khi có kết quả xét xử sơ thẩm thì kháng cáo yêu cầu giám định chữ ký trong giấy vay tiền lập ngày 15-02-2017, nhưng khi được triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất thì ông T1 là người đại diện theo ủy quyền của ông V vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Bộ luật Dân sự thì quyền tự yêu cầu giám định được thực hiện trước khi Tòa án ra quyết định xét xử theo thủ tục sơ thẩm và khi có mặt tại phiên tòa phúc thẩm thì ông T1 cũng không cung cấp đủ các mẫu chữ ký của ông V cùng thời điểm vay tiền để thực hiện giám định. Do vậy, việc yêu cầu giám định chữ ký giấy vay tiền của ông V là nhằm kéo dài vụ án nên cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V.

[3] Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của bà L là có căn cứ, đúng pháp luật, ông V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[ 4] Về án phí: ông V phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Tấn V, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 N 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 611, 613, 614 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về miễn giảm thu nộp án phí, lệ phí Tòa án; án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thu L;

2. Buộc ông Phan Tấn V trả cho bà Huỳnh Thu L số tiền 140.248.500 đồng nợ gốc, và 28.311.000 đồng nợ lãi. Tổng cộng là 168.559.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Tấn V phải chịu 8.428.000 đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Bà Huỳnh Thu L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chi trả cho bà L số tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019060 ngày 01-10-2018.

- Về án phí phúc thẩm:

Ông Phan Tấn V phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0019962 ngày 21-06-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Huyện D.M.C;
- CCTHA Huyện DMC;
- Phòng KTNV
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**LÊ HỮU CHIẾN**